

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIẢNG DẠY TIẾNG ANH SAU KHI HOÀN THÀNH KIẾN TẬP SƯ PHẠM TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Ngày nhận bài: 05/04/2015
Ngày nhận lại: 30/06/2015
Ngày duyệt đăng: 10/07/2015

Phan Thị Thu Nga¹

TÓM TẮT

Kiến tập sư phạm (KTSP) là một học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành dành cho sinh viên ngành giảng dạy tiếng Anh. Mục tiêu của bài nghiên cứu là tìm hiểu phản hồi của sinh viên khóa 2012 sau khi hoàn thành học phần KTSP tại các trường trung học phổ thông (THPT). Có 91 sinh viên tham gia trả lời bảng câu hỏi khảo sát sau khi hoàn thành KTSP tại các trường THPT. Kết quả phân tích cho thấy đa số sinh viên (98.9%) có những phản hồi tích cực khi tham gia KTSP trước học phần thực tập sư phạm. Học phần KTSP đã giúp sinh viên hình thành và phát triển nhận thức về vai trò của giáo dục, ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sư phạm. Ngoài ra, việc quan sát lớp học thực tế đã giúp sinh viên hiểu sâu kiến thức chuyên môn đã học và quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức lớp học tiếng Anh ở THPT. Tuy nhiên, sinh viên đã thường xuyên gặp một số vấn đề như chuyên môn, giao tiếp và thích ứng với môi trường sư phạm trong thời gian KTSP. Do đó tác giả có một số kiến nghị với lãnh đạo và đội ngũ giảng viên Khoa Ngoại Ngữ nhằm giúp cho sinh viên khóa 2013 gặt hái nhiều thành công hơn vào đợt KTSP năm sau.

Từ khóa: Kiến tập sư phạm (KTSP), thực tập sư phạm (TTSP), trung học phổ thông (THPT).

ABSTRACT

High school observation is a compulsory subject belonging to professional knowledge for students majoring in English language teaching. The purpose of the survey presented in this article is to investigate student- teachers' feedback after their high school observation. 91 students (98.9%) of the 2012 intake participated in answering the survey after they fulfilled their observation in high schools. The findings of the survey prove that almost all of the students were very positive when they had a chance to observe high school classes before their English teaching practicum. High school observation has helped students develop their awareness of the roles of education, their own responsibility, school disciplines, as well as their communication and pedagogical skills. On the one hand, after observing high school classes, students could deepen their professional knowledge and could become familiar with English lessons, teaching methods, and organizing English classes in high schools. On the other hand, during their high school observation, students encountered some problems in their professional knowledge, communication and ability to adapt themselves to pedagogical environment. Therefore, the author recommended the leader and the staff of the Faculty of Foreign Languages of Ho Chi Minh City Open University should have some measurements in order to help student-teachers of the 2013 intake gain more success in their high school observation next year.

Keywords: High school observation, English teaching practicum, high schools.

1. Đặt vấn đề

Từ khi thành lập năm 1990, Khoa Ngoại Ngữ (KNN) - Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) đã có chuyên ngành

đào tạo giáo viên tiếng Anh và sinh viên (SV) năm cuối thường hoàn thành học phần thực tập tốt nghiệp tại trường, nghĩa là SV thực tập giảng dạy tại các lớp tiếng Anh không chuyên

¹ ThS, Trường Đại học Mở TP.HCM.

thuộc Trung tâm Ngoại ngữ của trường (nay thuộc Ban Cơ bản). Từ khóa 2005-2009, SV thuộc chuyên ngành Giảng dạy tiếng Anh phải hoàn thành học phần “*Thực tập Tốt Nghiệp*” bao gồm “*Kiến tập và Thực Tập Sư Phạm*” tương đương năm tín chỉ tại các trường THPT tại TP.HCM hoặc Trung tâm Ngoại Ngữ của Trường Đại học Mở TP.HCM. Sau nhiều năm tham gia tổng kết thực tập tại các trường THPT và tổng hợp kết quả báo cáo của Ban chỉ đạo TTSP tại các trường THPT, tác giả đã rút ra được một số vấn đề quan trọng. *Thứ nhất*, theo ý kiến của một số lãnh đạo của các trường THPT nơi SV thực tập là cần phải chia làm hai đợt: kiến tập sư phạm (KTSP) vào năm thứ ba và thực tập sư phạm (TTSP) vào năm thứ tư. Chỉ có một Hiệu Trưởng cho rằng việc tách riêng hay nhập chung kiến tập và thực tập phụ thuộc vào chương trình đào tạo (CTĐT) giáo viên của từng trường đại học. *Thứ hai*, về phía giáo viên hướng dẫn (GVHD) SV thực tập (hay còn gọi là giáo sinh) cũng có ý kiến rằng những giáo viên này gặp không ít khó khăn khi hướng dẫn một nhóm giáo sinh gồm SV Đại học Mở lần đầu tiên đến trường THPT và SV từ các trường khác như Đại học Sư phạm (ĐHSP) TP.HCM và ĐH Sài Gòn đã hoàn thành KTSP. *Thứ ba*, theo ý kiến của SV ĐH Mở trong các cuộc họp rút kinh nghiệm sau đợt thực tập, do lần đầu tiếp xúc với học sinh (HS) các em luôn có tâm lý bất ổn. Khi tham gia sinh hoạt chủ nhiệm lớp các em đều ngỡ ngàng và không biết phải chuẩn bị cái gì và không hình dung một buổi sinh hoạt lớp như thế nào và các em đã bám theo GVHD để được hướng dẫn thì có một số GVHD cảm thấy khó chịu. Do thời gian dự giờ GVHD chỉ có hai tiết thậm chí chưa dự giờ giảng mẫu, nên khi lên lớp tập giảng các em bị lúng túng trong việc giải quyết các vấn đề trong lớp học mà các em chưa từng gặp. Sinh viên không biết phân bổ thời gian hợp lý cho các bước trong một bài giảng vì chưa nắm hết đặc thù của một lớp học tiếng Anh ở trường THPT. Cũng theo báo cáo của SV sau các đợt thực tập, một vấn đề nhạy cảm nữa là luôn có sự so sánh giữa SV đã trải qua KTSP với SV đi kiến tập và thực tập chung một đợt.

Từ những vấn đề nêu trên, lãnh đạo KNN

được sự đồng thuận của Hội đồng Khoa học và Ban Giám hiệu trường đã thay đổi CTĐT cho SV khóa 2012-2016 trở về sau; nghĩa là chia học phần Thực tập Tốt nghiệp ra thành hai đợt: KTSP vào năm thứ ba và TTSP vào học kỳ cuối của năm thứ tư. Từ ngày 19/01/2015 đến 21/03/2015, SV Khóa 2012 đã tham gia học phần KTSP tại các trường THPT trong nội ô TP.HCM. Vì đây là lần đầu tiên KNN đưa SV năm thứ ba đến các trường THPT để KTSP, nên tác giả bài viết này muốn tìm hiểu phản hồi của SV sau bốn tuần KTSP tại các trường THPT. Mục tiêu chính của nghiên cứu khảo sát là giúp tác giả tìm hiểu thực tế KTSP có đạt được mục tiêu trong đề cương học phần hay không bởi vì theo đề cương học phần, sau khi hoàn thành KTSP, SV sẽ có thái độ tích cực đối với nghề sư phạm, giúp các em hiểu sâu kiến thức chuyên môn và rèn luyện những kỹ năng sư phạm và các kỹ năng khác mà một giáo viên dạy tiếng Anh bậc THPT cần phải có. Ngoài ra, tác giả cũng muốn tìm hiểu thêm SV có gặp những khó khăn gì trong suốt thời gian tiếp xúc với HS tại các lớp học thực tế và GVHD tại trường THPT. Kết quả khảo sát sẽ giúp cho giảng viên phụ trách biên soạn đề cương KTSP điều chỉnh lại nội dung và quy trình KTSP sao cho phù hợp với thực tiễn, nhu cầu của SV sau khi ra trường và nội dung CTĐT giáo viên tiếng Anh tại KNN. Ngoài ra, kết quả này giúp cho các đơn vị quản lý hữu quan trong trường ĐH Mở xây dựng hoặc bổ sung những quy chế phù hợp với đặc thù của SV ngành giảng dạy tiếng Anh tại KNN. Hơn nữa, ý kiến phản hồi của SV sau khi hoàn thành KTSP và TTSP tại các trường THPT chưa được nhiều chuyên gia cũng như tác giả nghiên cứu tại các trường ĐH trong nước quan tâm mặc dù có nhiều hội thảo về những vấn đề đào tạo giáo viên THPT tại các trường ĐH.

2. Cơ sở pháp lý và lý luận

Theo quyết định số 2677/GD-ĐT và 2678/GD-ĐT ra ngày 03 tháng 12 năm 1993 (trích dẫn từ Lê Phước Lộc, 2007) về việc đào tạo khoa học giáo dục cho SV các trường ĐHSP nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo SV sư phạm đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong thời đại mới. Khoa học giáo dục cho SV sư phạm được thực hiện trong

phạm vi khối kiến thức khoa học sư phạm cốt lõi hay còn gọi là khối kiến thức chuyên ngành đào tạo bao gồm các môn học: phương pháp giảng dạy bộ môn và thực hành, tâm lý học, giáo dục học, KTSP và TTSP cuối khóa. Theo Điều 13/Quy chế TTSP do Bộ Giáo dục ban hành năm 1986, Thực tập Sư Phạm (TTSP) chia ra hai đợt: TTSP lần thứ nhất, cũng được gọi là Kiến tập Sư Phạm (KTSP) tiến hành cuối năm thứ ba, với 2-3 tuần xuống trường phổ thông để ‘tập làm một số công việc của hoạt động giảng dạy của giáo viên bộ môn’ và làm một số công việc cụ thể, một số khâu của quá trình giảng dạy, ... mỗi sinh viên dự 3-4 giờ mẫu (trích dẫn lại từ tác giả Trần Anh Tuấn, 2008).

Tác giả Bạch Văn Hợp (2007) cho biết bản quy chế TTSP của trường ĐHSP TP.HCM dựa trên bản quy chế TTSP do Bộ Giáo Dục ban hành kèm theo quyết định số 380/QĐ ngày 10/4/1986 và văn bản hướng dẫn thực hiện quy chế TTSP số 422/SP ngày 09/07/1986 của Cục các trường Sư phạm thuộc Bộ Giáo dục trước đây. Từ thời điểm ban hành quy chế cho đến nay, đất nước Việt Nam đã tiến hành nhiều công cuộc đổi mới qua nhiều năm, ngành Giáo dục cũng có những chuyển biến khác trước, nhưng Bộ Giáo Dục và Đào tạo chưa có một bản quy chế TTSP mới, hay bổ sung hoặc sửa đổi bản quy chế trước đây (Bạch Văn Hợp, 2007). Do đó các trường ĐHSP và các trường ĐH có đào tạo giáo viên đã xây dựng nội dung và quy trình KTSP và TTSP theo đặc thù CTĐT của mình; điều này dẫn đến một số khác biệt trong học phần KTSP của các trường khác nhau. Thông tin trên Bảng 1 (trang 4) sẽ minh họa sự khác biệt về thời gian và công việc mà SV các trường đại học khác nhau phải thực hiện khi tham gia KTSP tại các trường THPT.

Tại hội thảo về *Công tác TTSP ở các trường sư phạm* do Viện Nghiên Cứu Giáo

Dục (thuộc ĐHSP TP.HCM) tổ chức năm 2008, các đại biểu đã trình bày nhiều bất cập trong quy trình TTSP và đã kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét ban hành những quy chế, văn bản, biểu mẫu về nội dung TTSP, tiêu chí đánh giá, kinh phí, ... thống nhất để các trường có cơ sở thực hiện nhằm xác định lại vai trò của các trường có đào tạo giáo viên, các trường THPT, các cơ sở địa phương có liên quan để phối hợp tốt khi tổ chức công tác TTSP. Theo đại biểu Phạm Thị Minh Hạnh (2008), KTSP và TTSP là một trong ba tiêu chí để đánh giá nội dung CTĐT giáo viên và học phần này phải chiếm tỷ lệ lớn hơn các học phần khác trong CTĐT và mang tính thiết thực hơn. Đại biểu Lê Nguyễn Trung Nguyên (2008) đưa ra mười bốn tiêu chí gọi là chuẩn nghề nghiệp để đánh giá phẩm chất đạo đức của SV sư phạm ngoài các tiêu chuẩn về kiến thức chuyên ngành và đây là những chuẩn mà SV cần phải đạt được thông qua kỳ KTSP, TTSP và biểu hiện trong trường học trong suốt quá trình đào tạo giáo viên. Võ Văn Chương (2008) đề nghị trong thời gian KTSP, cần tạo điều kiện cho SV dự giờ nhiều hơn không chỉ dự giờ GVHD mà còn dự giờ các giáo viên khác.

Ngoài ra, tác giả Hoàng Trường Giang và cộng sự (2013) cho rằng trong quá trình thực tập tốt nghiệp (bao gồm KTSP và TTSP), SV gặp phải nhiều khó khăn do thiếu kinh nghiệm lẫn chưa hoàn thiện về kiến thức lẫn kỹ năng và để giải quyết tốt nhiệm vụ thực tập không chỉ đòi hỏi SV về mặt ý chí mà còn đòi hỏi ở họ một số kỹ năng mềm chuyên biệt với nghề nghiệp, trong đó không thể thiếu kỹ năng thích ứng mà mỗi SV đều cần để thích nghi và phát triển. Kỹ năng thích ứng là một kỹ năng quan trọng giúp SV vận dụng một cách phù hợp những kiến thức-kỹ năng của mình để đáp ứng với yêu cầu tại cơ sở thực tập một cách hiệu quả nhất.

² Phạm Thị Minh Hạnh, Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận

³ Võ Văn Chương, giảng viên Khoa Sư phạm, trường ĐH Cần Thơ.

⁴ Hoàng Trường Giang, Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Vĩnh Khương và Huỳnh Văn Sơn, giảng viên trường ĐHSP TP.HCM.

Bảng 1. Thời gian và nội dung KTSP tại các trường đào tạo GV THPT

<i>Trường</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Công việc thực hiện</i>
Khoa NN ĐH Mở	4 tuần HK II của năm thứ III	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm hiểu thực tế giáo dục ▪ Dự giờ 2 tiết sinh hoạt chủ nhiệm ▪ Dự giờ 2 tiết giảng dạy của giáo viên THPT
ĐHSP Tp.HCM	4 tuần HK II của năm thứ III	<ul style="list-style-type: none"> ○ Tìm hiểu thực tế giáo dục ○ Dự giờ GV THPT sinh hoạt chủ nhiệm, tập sinh hoạt chủ nhiệm theo sự phân công của GV hướng dẫn ○ Dự các buổi sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT, dự giờ ít nhất 4 tiết dạy của GV THPT, soạn 2 giáo án để giảng thử và tập giảng 1 tiết theo một giáo án đã soạn
K.Sư Phạm ĐH Cần Thơ	4 tuần HK I năm thứ III	<ul style="list-style-type: none"> • Tìm hiểu thực tế giáo dục • Dự giờ ít nhất 4 buổi do GV chủ nhiệm chủ trì (ví dụ: sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn, đội, các buổi lao động, sinh hoạt ngoại khóa) • Dự giờ giáo viên THPT dạy tiếng Anh trung bình 1-2 tiết trong một tuần
ĐHSP Huế	KTSP được thực hiện ở 2 tuần đầu của TTSP cuối khóa (học kỳ II năm IV)	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Tìm hiểu thực tế giáo dục ✓ Dự giờ 1 tiết sinh hoạt chủ nhiệm mẫu (do trường THPT phân công một GV làm công việc này) và dự tất cả các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt Đoàn, Đội và các buổi sinh hoạt ngoại khóa do GVHD chủ trì ✓ Dự giờ 2 tiết giảng dạy tiếng Anh của GV THPT
ĐHSP Thái Nguyên	3 tuần HK I năm thứ III	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tìm hiểu thực tế giáo dục ▪ Dự giờ tất cả các tiết sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt Đoàn, Đội và các buổi sinh hoạt ngoại khóa do GVHD chủ trì ▪ Dự giờ 6 tiết giảng dạy tiếng Anh của GV THPT

Mục tiêu của KTSP trong CTĐT giáo viên tiếng Anh của ĐHM

Đề cương KTSP áp dụng tại ĐHM TP.HCM được xây dựng theo quyết định số 36, quy định về thực tập sư phạm (Bộ GDĐT, 2003), quyết định số 43, quy định về đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ (Bộ GDĐT, 2007), và thông tư 30, quy định về chuẩn nghề nghiệp của giáo viên THPT (Bộ GDĐT, 2009). Theo đề cương chi tiết, mục tiêu của học phần KTSP bao gồm ba nội dung

chính như: thái độ, kỹ năng và kiến thức. Do đó, sau khi hoàn thành KTSP, SV ngành giảng dạy tiếng Anh tại KNN, Trường ĐHM Mở phải đạt được các mục tiêu sau:

- *Thái độ*: nâng cao nhận thức của SV về vai trò của giáo dục trong sự nghiệp phát triển đất nước, nắm vững những quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của một giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm. Hơn nữa, SV phải có thái độ khách quan khi tự đánh giá những ưu

⁵ Đề cương KTSP (có thể truy cập tại địa chỉ www.ctu.edu.vn)

⁶ Quy định về thực tập sư phạm cuối khóa (có thể truy cập tại địa chỉ www.hueuni.edu.vn)

⁷ Quy chế TTSP (có thể truy cập tại địa chỉ www.tnu.edu.vn)

và khuyết điểm của bản thân. Sau khi hiểu được thực tế giáo dục, tiếp xúc với HS và giáo viên THPT, SV có thể hình thành và phát triển tình cảm, ý thức trách nhiệm và thúc đẩy quá trình tự rèn luyện theo yêu cầu của nghề nghiệp. Sinh viên sẽ có thái độ nhiệt tình, tích cực hơn, nêu cao tinh thần ý thức tổ chức kỷ luật, khiêm tốn, hòa nhã, có mối quan hệ tốt với GVHD và HS, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến và tận tâm với nghề dạy học.

- **Kỹ năng:** Học phần KTSP sẽ giúp cho SV đạt được một số kỹ năng như: (1) xây dựng mối quan hệ với HS, giáo viên và phụ huynh học sinh; (2) phát triển các kỹ năng như giao tiếp với HS, quản lý HS và đánh giá rèn luyện đạo đức và năng lực ngôn ngữ của HS; (3) vận dụng được các kỹ năng sư phạm như quan sát, ghi chép, nhận xét khi dự giờ chuyên môn và chủ nhiệm, trao đổi ý kiến với GVHD hoặc bạn trong nhóm KTSP; và (4) lập kế hoạch tập giảng, chuẩn bị giáo án, lập kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch sinh hoạt Đoàn, Đội, lao động công ích, cho đợt TTSP vào năm sau.
- **Kiến thức:** (1) hiểu sâu hơn về tâm lý giáo dục và phương pháp dạy học đã được học ở trường đại học; (2) vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để tìm hiểu về phương pháp giảng dạy mà giáo viên THPT ứng dụng trong lớp học thực tế và qua đó SV có thể củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này; (3) làm quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và một số kỹ thuật đặc trưng khi dạy các yếu tố ngôn ngữ (ví dụ: văn phạm, từ vựng và ngữ âm) và các kỹ năng ngôn ngữ (e.g. nghe, nói, đọc và viết); (5) tích lũy được kinh nghiệm về công tác chủ nhiệm lớp, phương pháp dạy tiếng Anh, soạn giáo

án và các hoạt động ngoại khóa dành cho HS THPT và (6) hiểu biết về công việc của một giáo viên dạy tiếng Anh và cách tổ chức, quản lý hoạt động dạy học và giáo dục HS THPT.

Nội dung của học phần KTSP trong CTĐT giáo viên tiếng Anh của ĐHM

Nội dung KTSP chủ yếu cho SV bước đầu làm quen, quan sát, dự giờ và ghi chép các công việc cơ bản ở trường THPT. Cụ thể, trong đợt KTSP SV phải thực hiện đầy đủ ba nội dung chính sau đây: (1) Tìm hiểu thực tế trường THPT và tình hình giáo dục tại địa phương; (2) tìm hiểu công tác chủ nhiệm lớp và dự giờ hai tiết sinh hoạt lớp; và (3) tìm hiểu công tác dạy học và dự hai tiết giảng mẫu. Sinh viên phải hoàn thành năm bài báo cáo: (i) tìm hiểu thực tế trường THPT; (ii) tìm hiểu công tác chủ nhiệm; (iii) dự giờ hai tiết sinh hoạt chủ nhiệm; (iv) tìm hiểu công tác dạy học và (v) dự giờ hai tiết giảng mẫu. GVHD tại trường THPT chấm điểm năm bài báo cáo và kết quả KTSP sẽ là điểm trung bình cộng của năm bài báo cáo.

Quan sát lớp học thực tế trong đào tạo giáo viên ngôn ngữ

Theo quan điểm của Montgomery (2002) (trích dẫn lại từ Lasagabaster và Sierra, 2011) có ba mục đích quan sát lớp học theo truyền thống; tuy nhiên các chuyên gia giáo dục và nhà nghiên cứu đồng thuận rằng quan sát lớp học với mục đích phát triển nghề nghiệp được xem là hiệu quả nhất so với hai mục đích còn lại. Theo tác giả Barócsi (2007), rõ ràng là cần có một sự đan xen giữa lý thuyết và thực tiễn trong đào tạo giáo viên ngôn ngữ. Trong quy trình TTSP có nhiều đối tượng và mặt khác nhau liên quan, trong đó quan sát lớp học thực tế là một mặt chính. Cũng theo trích dẫn của tác giả này, quan sát lớp học là một yếu tố trọng tâm trong quá trình đào tạo giáo viên, và một số nghiên cứu về vấn đề này đều ủng hộ quan điểm quan sát lớp học là một công cụ hữu ích trong quá trình học cách dạy của SV chuyên ngành giảng dạy.

Mô hình quan sát lớp học trong đào tạo giáo viên tiếng Anh

Devos (2014) đã xây dựng mô hình quan sát lớp học gồm có sáu bước nhằm giúp những giáo viên tiếng Anh tương lai thực hiện

công việc quan sát lớp học một cách độc lập. Sáu bước của mô hình 6P (purpose, predicate, perceived party, participant, profiter, product) được tạm dịch và trình bày như sau:

Bảng 2. Mô hình quan sát lớp học “6P” trong đào tạo giáo viên tiếng Anh như một ngoại ngữ (Devos, 2014:19)

Trước khi quan sát	1. Mục tiêu	<i>Phát triển nghề nghiệp</i>	<i>Hiểu biết</i>	<i>Cải thiện</i>
	2. Mục tiêu ban đầu	Học hỏi	Tham khảo	Đánh giá
	3. Đối tượng được tiếp nhận	Mọi thứ có liên quan	Cái gì đang xảy ra trong lớp	Con người hay hoạt động
Trong khi quan sát	4. Thành viên tham gia	Chuyên gia (<i>giảng dạy</i>) Người học việc (<i>quan sát</i>)	Đồng nghiệp (<i>giảng dạy và quan sát</i>) Cá nhân (<i>giảng dạy và quan sát</i>)	Chuyên gia (<i>giảng dạy và quan sát</i>) Người học việc (<i>giảng dạy</i>) và chuyên gia (<i>quan sát</i>)
	5. Người thụ hưởng	Người quan sát	Người bị quan sát và người quan sát	Người bị quan sát
Sau khi quan sát	6. Sản phẩm	Phát triển năng lực giảng dạy chuyên nghiệp	Hiểu rõ các hành vi và phản ứng của người dạy và người học	Cải thiện việc dạy và học

Những kết quả nghiên cứu trước

Kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Vĩnh Khương và cộng sự (2013) thực hiện trên tổng số 450 SV năm thứ ba của các chuyên ngành khác nhau như Giáo dục thể chất, Lịch sử, Vật lý, Giáo dục chính trị, Hóa học, Anh văn, Địa lý và Ngữ văn. Có mười vấn đề được liệt kê trong bảng khảo sát và kết quả cho thấy ba vấn đề nổi trội là: (1) chuyên môn, (2) giao tiếp và (3) thích ứng. Vấn đề SV gặp thường xuyên nhất là chuyên môn, và được lý giải là chưa có sự đồng bộ và tương thích giữa việc đào tạo ở trường ĐHSPT và thực tế ở trường THPT. Hay nói cách khác là giữa lý thuyết và thực hành ở trường đại học ít nhiều không ăn khớp được với quan điểm và thực tế của các trường THPT. Vấn đề giao tiếp, SV thường e ngại, lo sợ không dám bộc lộ ý kiến của bản thân khi tiếp xúc với Ban Giám hiệu nhà trường, giao tiếp với GVHD và HS. Bên cạnh đó SV cũng gặp vấn đề không chủ động trong việc thiết lập mối quan

hệ với các lực lượng giáo dục khác như giám thị, trợ lý thanh niên. Thứ đến, liên quan đến sự thích ứng thì vấn đề cụ thể SV thường đối diện là vấn đề liên quan đến công tác hỗ trợ thực tập, dung hòa với các tổ thực tập khác và cả vấn đề tham gia hoạt động phong trào cùng giáo viên ở trường THPT.

Mặc dù Barócsi (2007) không thể đưa ra kết luận một cách khái quát hóa, kết quả nghiên cứu tác giả này cho thấy SV đạt được những lợi ích đáng kể ở một số mặt riêng biệt sau khi quan sát lớp học thực tế bởi vì còn có nhiều vấn đề liên quan cần được nghiên cứu thêm.

Tóm lại, KTSP và TTSP là hai học phần không thể thiếu trong CTĐT giáo viên tiếng Anh bậc THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần KTSP thường được áp dụng cho SV năm thứ ba và hoạt động chính của học phần này là quan sát lớp học thực tế, cơ cấu tổ chức, quản lý HS và các hoạt động giáo dục khác tại trường THPT.

Thông qua quan sát thực tế, SV sẽ hình thành nhận thức tích cực đối với nghề dạy học, hiểu sâu thêm kiến thức đã học ở trường đại học và phát triển những kỹ năng cần thiết của một giáo viên THPT. Trên thế giới, quan sát lớp học thực tế cũng là một trong những hoạt động quan trọng đối với SV chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh nhằm giúp các em phát triển nghề nghiệp mặc dù chưa có nhiều nghiên cứu ở Việt Nam và trên thế giới về lợi ích của KTSP, cụ thể là quan sát lớp học thực tế. Những nội dung trình bày trên giúp tác giả có đủ cơ sở pháp lý và lý luận để xây dựng bảng khảo sát để thu thập dữ liệu để tìm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu trình bày ở phần tiếp theo của bài báo.

3. Phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu khảo sát tìm hiểu phản hồi của SV năm thứ ba sau khi hoàn thành KTSP tại các trường THPT là để tìm lời giải đáp cho hai câu hỏi sau đây:

- i. Sinh viên đạt được những lợi ích gì sau khi hoàn thành học phần KTSP tại các trường THPT?*
- ii. Những vấn đề sinh viên gặp phải trong suốt thời gian KTSP là gì?*

Khách thể và ngữ cảnh nghiên cứu

Có 99 SV tham gia KTSP tại sáu trường THPT trên địa bàn TP.HCM bao gồm các trường như Giồng Ông Tố (Quận 2), Nguyễn Khuyến (Quận 10), Trần Quang Khải (Quận 11), Nguyễn Chí Thanh (Quận Tân Bình), Trần Phú (Quận Tân Phú) và Tân Bình (Quận Tân Phú).

Do học kỳ II của HS THPT bắt đầu từ tháng 01/2015, các trường THPT tổ chức tiếp nhận SV KTSP và TTSP từ Trường ĐH Mở và ĐHSPTP.HCM vào ngày 19/01/2015 (trước Tết Nguyên Đán). Riêng nhóm SV KTSP tại Trường THPT Trần Quang Khải bắt đầu từ ngày 02/03/2015 (sau Tết Nguyên Đán). Thời gian KTSP tại trường THPT là bốn tuần, do đó hầu hết các SV hoàn thành KTSP vào tuần cuối cùng của tháng 03/2015. Có 91 (chiếm tỷ lệ 91.9%) SV tham gia trả lời bảng khảo sát vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 03/2015 sau khi hoàn thành KTSP. Sau khi hoàn thành bảng khảo sát, tác giả phỏng vấn thêm 18 sinh viên. Trong mỗi buổi, có sáu SV

tình nguyện làm đại diện cho các bạn SV tham gia KTSP cùng trường THPT cung cấp tác giả thêm một số thông tin về những lợi ích và khó khăn các em gặp phải trong suốt thời gian KTSP. Những thông tin này được ghi chép lại đầy đủ nhằm giúp tác giả có thêm một dữ liệu hữu ích ngoài bảng khảo sát.

Mỗi nhóm KTSP từ 12 đến 20 SV do trưởng Đoàn là giảng viên cơ hữu của KNN-trường ĐH Mở phụ trách. Nhiệm vụ của trưởng Đoàn là đi tiên trạm làm việc với lãnh đạo của trường THPT để thống nhất thời gian đưa SV đến và đón SV về. Trưởng Đoàn có nhiệm vụ cung cấp những thông tin cần thiết như thời gian và nội dung KTSP, nội dung và hình thức đánh giá kết quả. Trước khi đưa SV đến các trường THPT, trưởng Đoàn có một buổi họp với nhóm SV và sinh hoạt quy chế và các vấn đề có liên quan trong thời gian KTSP tại trường THPT. Khi SV hoàn thành KTSP, trưởng Đoàn sẽ đến trường THPT để nhận kết quả mang về nộp lại cho KNN. Ngoài ra Trưởng Đoàn còn phải hoàn thành các thủ tục tài chính cho trường THPT và thủ tục thanh toán tại Phòng Tài chính Kế toán của Trường ĐH Mở TP.HCM.

Khi đến các trường THPT, SV được nghe Ban chỉ đạo KTSP tại trường THPT báo cáo về trường, lớp, đội ngũ cán bộ giảng dạy, cơ sở vật chất, tình hình giảng dạy, công tác giáo dục học sinh và các hoạt động ngoại khóa tại trường. Sau đó, SV dự giờ hai tiết sinh hoạt chủ nhiệm và hai tiết dạy của giáo viên tại trường. Sinh viên phải hoàn thành năm bảng báo cáo: (1) tìm hiểu nhà trường phổ thông; (2) tìm hiểu công tác chủ nhiệm; (3) dự giờ hai tiết sinh hoạt chủ nhiệm của GVHD; (4) tìm hiểu công tác dạy học; và (5) dự giờ hai tiết giảng mẫu của GVHD.

Công cụ thu thập dữ liệu

Bảng câu hỏi gồm có bốn phần: (I) thông tin cá nhân; (II) lợi ích của học phần KTSP; (III) những vấn đề SV gặp phải trong thời gian KTSP và (IV) ý kiến cá nhân. Phần II của bảng câu hỏi này được xây dựng theo mục tiêu của KTSP thể hiện ở các mặt nhận thức, kỹ năng và kiến thức chuyên môn theo đề cương chi tiết như đã trình bày ở phần cơ sở lý luận. Phần này có 20 câu; từ câu số 1 đến câu số 9 giúp cho tác giả tìm hiểu lợi ích của

học phần KTSP ở mặt nhận thức; câu số 10 đến câu 16 để tìm hiểu KTSP có giúp SV phát triển các kỹ năng; câu số 17 đến câu số 20 giúp tác giả tìm hiểu lợi ích của KTSP đối với kiến thức chuyên môn. Sinh viên chọn mức lợi ích từ 1 (thấp nhất) đến 5 (cao nhất). Phần III của bảng khảo sát gồm có mười vấn đề SV gặp phải trong thời gian KTSP. Mười vấn đề này được cải biên từ 10 vấn đề trong bảng khảo sát của tác giả Nguyễn Vĩnh Khương và cộng sự (2013). Mức độ thường xuyên của các vấn đề cần giải quyết cũng được đánh giá từ 1 (ít gặp) đến 5 (thường xuyên gặp phải). Ở phần cuối cùng của bảng khảo sát, SV cung cấp những ý kiến cá nhân giúp tác giả hiểu rõ hơn đánh giá của SV về lợi ích của KTSP ở phần II và những vấn đề SV gặp phải ở phần III. Ngoài ra tác giả còn phỏng vấn thêm một trưởng đoàn là giảng viên cơ hữu của ĐH Mở và 18 sinh viên tình nguyện trả lời phỏng vấn cung cấp tác giả thêm một số thông tin về vấn đề SV gặp phải trong thời gian KTSP.

4. Phân tích kết quả và bình luận

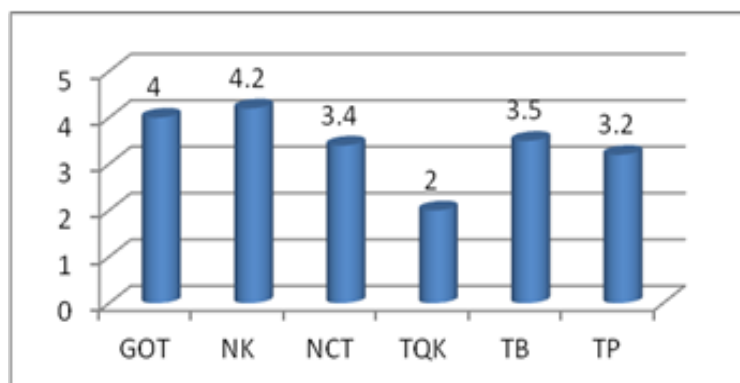
Lợi ích của học phần KTSP

Thái độ

Theo kết quả khảo sát, đa số SV nhận được những ảnh hưởng tích cực của học phần KTSP đến nhận thức của SV với nghề nghiệp trong tương lai. Các yếu tố trên Bảng 3 được xây dựng trên mục tiêu mà SV phải đạt sau khi hoàn thành KTSP và SV được yêu cầu đánh giá từ 1 (thấp nhất) đến 5 (cao nhất). Thông tin trên Bảng 3 cho thấy các yếu tố hình thành nhận thức của SV có điểm trung bình cộng (TBC) từ 3.3 đến 4.3 trên 5. Học phần KTSP đã giúp SV nêu cao ý thức, kỷ luật và hòa nhã với HS cũng như GVHD được SV đánh giá ở mức cao nhất (4.3/5) so với các yếu tố khác. Đặc biệt là KTSP đã giúp SV ý thức được trách nhiệm về quá trình rèn luyện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp (4.0/5). Thông tin trên Bảng 3 cho thấy KTSP giúp hình thành và phát triển tình cảm với HS có điểm TBC thấp nhất (3.3/5).

Bảng 3. Lợi ích của KTSP đối với nhận thức của sinh viên

Học phần kiến tập sư phạm đã giúp sinh viên:	Điểm TB cộng
1. nêu cao ý thức tổ chức, kỷ luật, hòa nhã với học sinh và giáo viên.	4.3
2. ý thức trách nhiệm về quá trình rèn luyện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp.	4.0
3. ham học hỏi, cầu tiến và tận tâm với nghề dạy học trong tương lai.	3.8
4. nâng cao nhận thức vai trò của giáo dục trong sự nghiệp phát triển đất nước.	3.8
5. nắm những quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên bộ môn.	3.7
6. nắm những quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên chủ nhiệm.	3.7
7. trở nên nhiệt tình, tích cực hơn trong công việc giảng dạy sau này.	3.7
8. có thái độ khách quan khi tự đánh giá ưu và khuyết điểm của mình.	3.5
9. hình thành và phát triển tình cảm với học sinh.	3.3



Biểu đồ 1. KTSP giúp SV hình thành tình cảm với HS

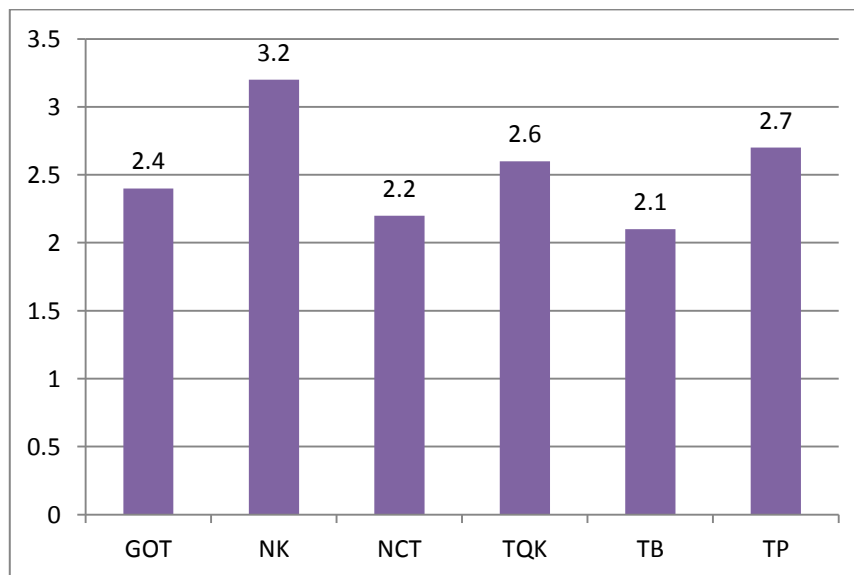
Biểu đồ 01 cho thấy nhóm SV KTSP tại trường THPT khác nhau có điểm TBC khác nhau. Nhóm KTSP tại trường TQK có điểm TBC thấp nhất vì SV không có cơ hội tiếp xúc với HS sau bốn tiết dự giờ. Đối với các nhóm khác, SV có nhiều cơ hội tiếp xúc với HS như tham gia hội trại xuân và các hoạt động ngày Quốc tế Phụ nữ cùng với HS.

Riêng nhóm KTSP tại trường Trần Phú có nhiều cơ hội tiếp xúc với HS bởi vì theo quy định của trường này SV KTSP và TTSP (giáo sinh) phải đến lớp chủ nhiệm 15 phút trước khi các em bắt đầu tiết thứ nhất nhằm giúp HS ôn bài và ổn định lớp học, nhưng điểm TBC không cao (3.2/5). Theo kết quả phỏng vấn, nhóm SV KTSP tại trường Trần Phú đã gặp sự cố đối với HS khi tiếp xúc lớp học đầu giờ các buổi học. Các em HS đã mang đồ ăn sáng, nước uống và đồ ăn vặt vào lớp và dặn các Thầy/Cô giáo sinh đừng mách lại giáo viên chủ nhiệm, và SV rất lúng túng trong tình huống này và vấn đề này có ảnh hưởng tiêu cực đối với tình cảm của SV KTSP đối với HS. Một trong những mục tiêu của KTSP là giúp SV có thái độ khách quan khi tự đánh giá những ưu và khuyết điểm; tuy nhiên điểm TBC yếu tố này chỉ đạt 3.5/5 vì SV chỉ viết năm bài báo cáo theo những thông

tin nghe, quan sát lớp học thực tế và tự tìm hiểu nên có ít cơ hội để tự đánh giá bản thân.

Kỹ năng

Mục tiêu của KTSP là giúp SV phát triển một số kỹ năng quan trọng của một giáo viên tiếng Anh ở bậc THPT. Có hai nhóm kỹ năng mà SV phải rèn luyện là kỹ năng giao tiếp trong môi trường sư phạm như giao tiếp với HS, lãnh đạo nhà trường, GVHD và đồng nghiệp tương lai và các kỹ năng sư phạm như: quản lý và đánh giá rèn luyện của HS THPT, ghi chép, thảo luận, trao đổi sau khi dự giờ, vận dụng kiến thức đã học để ghi chép và viết bài thu hoạch, lập kế hoạch chủ nhiệm và kế hoạch giảng dạy. Số liệu trên Bảng 4 cho thấy điểm trung bình cộng về mức độ lợi ích của KTSP đối với quá trình rèn luyện và phát triển các kỹ năng từ 2.5 đến 3.7/5. Mức độ tự tin khi chuẩn bị kế hoạch và giáo án sinh hoạt lớp của SV chỉ đạt mức trung bình (2.5/5).



Biểu đồ 2. Kỹ năng lập kế hoạch sinh hoạt chủ nhiệm

Thông tin trên Biểu đồ 2 cho thấy có hai trường có điểm trung bình cộng dưới trung bình. Mặc dù theo đề cương của học phần KTSP, một trong hai mục tiêu quan trọng mà SV phải đạt là biết được quy trình của một giờ sinh hoạt chủ nhiệm và cách quản lý, giáo dục và rèn luyện HS, tuy nhiên kết quả khảo sát cho thấy điểm TBC của mục tiêu này không cao là do nhiều nguyên nhân khác nhau. Theo

kết quả phỏng vấn, *nguyên nhân thứ nhất* là có nhiều nhóm SV không được nghe ban chỉ đạo KTSP tại trường THPT báo cáo về công tác chủ nhiệm mặc dù theo hợp đồng KTSP, bên A (đại diện là Hiệu Trưởng của trường THPT) phải có trách nhiệm phân công giáo viên thực hiện báo cáo về công tác giáo dục HS (hay công tác chủ nhiệm lớp) tại trường mình. *Nguyên nhân thứ hai* cũng theo ý kiến

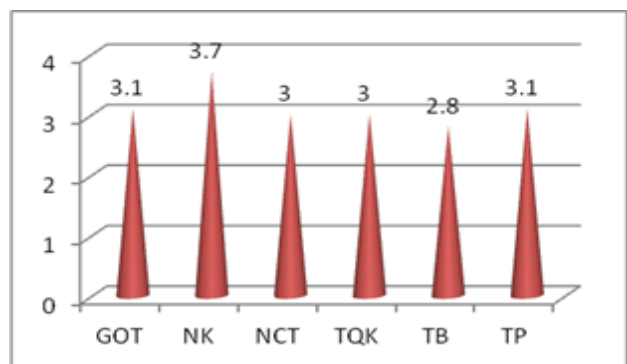
của SV, thay vì sinh hoạt chủ nhiệm lớp cho SV dự giờ, GVHD cho HS làm bài kiểm tra và kết quả là SV không nắm được quy trình sinh hoạt chủ nhiệm cũng như cách giáo dục rèn luyện HS tại trường. Nguyên nhân thứ ba cũng theo kết quả phỏng vấn nhóm SV được dự giờ tất cả các tiết sinh hoạt chủ nhiệm của GVHD, nhưng các em không học được nhiều vì giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ cho SV dự giờ

và không giải thích thêm gì cả. Nguyên nhân cuối cùng (theo thông tin SV cung cấp khi phỏng vấn), SV không dám chủ động hỏi GVHD và cũng không tự tìm hiểu từ các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần và các buổi họp của giáo viên chủ nhiệm với Ban giám hiệu bởi vì theo đề cương KTSP ngoài nghe báo cáo và dự giờ GVHD, SV có thể tự tìm hiểu bằng nhiều cách khác nhau.

Bảng 4. Lợi ích của KTSP đối với việc phát triển kỹ năng giao tiếp và kỹ năng sư phạm

Học phần kiến tập sư phạm đã giúp sinh viên:	Điểm TB cộng
1. phát triển kỹ năng giao tiếp với học sinh, giáo viên hướng dẫn...	3.7
2. vận dụng kiến thức đã học để ghi chép khi dự giờ chuyên môn.	3.7
3. xây dựng mối quan hệ với học sinh và giáo viên hướng dẫn.	3.6
4. biết cách ghi chép, thảo luận, trao đổi sau khi dự giờ sinh hoạt lớp.	3.6
5. biết cách quản lý và đánh giá rèn luyện học sinh.	3.2
6. có thể lập kế hoạch tập giảng và soạn cho đợt thực tập năm sau.	3.1
7. có thể lập kế hoạch chủ nhiệm và soạn cho đợt thực tập năm sau.	2.5

Một mục tiêu quan trọng nữa là sau khi hoàn thành KTSP, SV có thể tự tin lập kế hoạch giảng dạy và soạn giáo án cho bài giảng của mình trong đợt TTSP năm sau. Tuy nhiên, kết quả khảo sát trên bảng 4 cho thấy điểm TBC của kỹ năng này đạt 3.1/5. Biểu đồ 3 minh họa điểm TBC cho kỹ năng lập kế hoạch tập giảng và soạn giáo án của các nhóm SV KTSP tại các trường khác nhau. Theo đề cương và hợp đồng KTSP, SV được nghe Ban chỉ đạo thực hiện một báo cáo về công tác giảng dạy như phương pháp dạy đặc thù, phương tiện hỗ trợ và những yêu cầu khi soạn giáo án và dự giờ GVHD dạy mẫu hai tiết cho SV dự giờ. Thực tế theo ý kiến của SV, ban chỉ đạo KTSP và GVHD tại một số trường THPT đã không thực hiện những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Đợt KTSP vừa qua đã không giúp các em nhiều trong công tác giảng dạy cho đợt TTSP năm sau do nhiều nguyên nhân khác nhau. Sau tổng kết dữ liệu phỏng vấn đại diện các nhóm SV KTSP tại sáu trường THPT, tác giả rút ra được kết quả như sau:



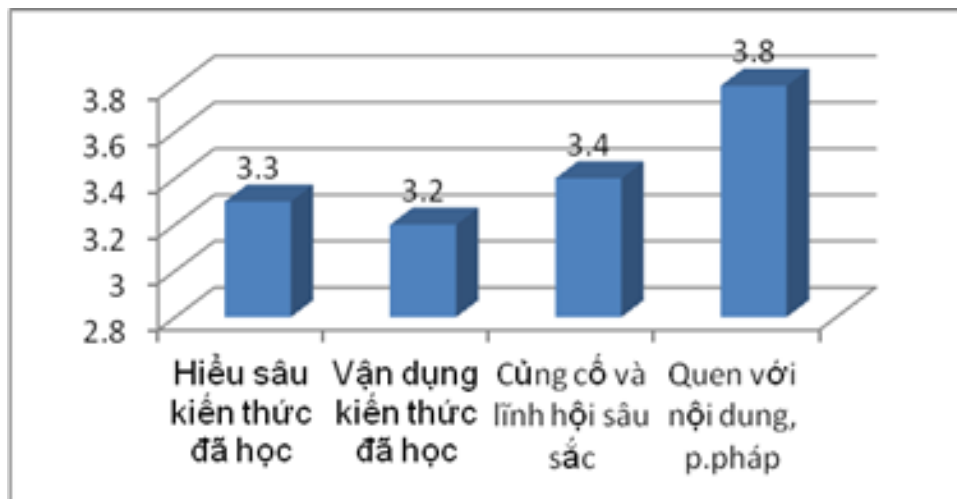
Biểu đồ 3. Kỹ năng lập kế hoạch và soạn giáo án tập giảng

(1) Ban chỉ đạo đã không thực hiện báo cáo về công tác giảng dạy tại trường mình; (2) rất nhiều GVHD không giảng mẫu cho SV xem mà chỉ cho SV dự giờ các anh/chị TTSP từ trường ĐH Mở và ĐHSP TP.HCM, và mỗi khi SV đề cập đến việc dự giờ thì GVHD tìm cách né tránh; (3) có một nhóm SV không được xem GVHD tại trường KTSP dạy mẫu, nhưng các giáo viên này đã đưa SV đến một trường THPT khác để xem một báo cáo về sản phẩm do HS làm ra chứ cũng không phải là một giờ dạy trên lớp; (4) có giáo viên cho SV

dự nhưng lại là giờ sửa bài tập và giáo viên đã không áp dụng bất kỳ một kỹ thuật sửa lỗi theo lý thuyết giảng dạy mà chỉ sử dụng tiếng Việt để sửa trực tiếp cho nên SV không học được cách sửa lỗi cho HS; (5) khi giảng mẫu, có giáo viên đã dạy theo phương pháp truyền thống mặc dù theo quy định trong đề cương và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa tiếng Anh THPT, giáo viên phải dạy theo định hướng giao tiếp; (6) giáo viên dạy mẫu nhưng

không chuẩn bị bài giảng chu đáo, trình bày bảng không theo nguyên tắc và sử dụng trò chơi không liên quan đến mục tiêu của bài dạy; và (7) có GVHD thì rất ghét sử dụng trò chơi trong dạy tiếng Anh nhưng không lý giải được tại sao ghét. Vì vậy, SV không xem được phương pháp cũng như kỹ thuật giảng và cách sử dụng các phương tiện hỗ trợ trong giảng dạy.

Kiến thức



Biểu đồ 4. Lợi ích của KTSP đối với kiến thức chuyên môn

Thông tin trên Biểu đồ 4 cho thấy tín hiệu tích cực của học phần KTSP đối với kiến thức chuyên môn của SV (điểm TBC từ 3.2/5 đến 3.8/5). Sau bốn tuần KTSP SV đã quen với nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kỹ thuật đặc trưng trong giảng dạy tiếng Anh bậc THPT, và điểm TBC của yếu tố này là 3.8/5. Mục tiêu của KTSP, xét về mặt kiến thức là giúp cho SV củng cố và lĩnh hội sâu hơn kiến thức chuyên ngành đã học, và sau khi trải nghiệm ở các trường THPT, SV đánh giá ở mức độ lợi ích là 3.4/5. Thứ đến, quá trình KTSP đã giúp SV hiểu sâu hơn về tâm lý giáo dục và phương pháp giảng dạy mà các đã học ở trường đại học, và điểm TBC của mục tiêu này là 3.3/5. Mục tiêu cuối cùng của KTSP là SV biết vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để tìm hiểu phương pháp giảng dạy mà giáo viên THPT ứng dụng trên lớp và SV đánh giá yếu tố này ở mức 3.2/5.

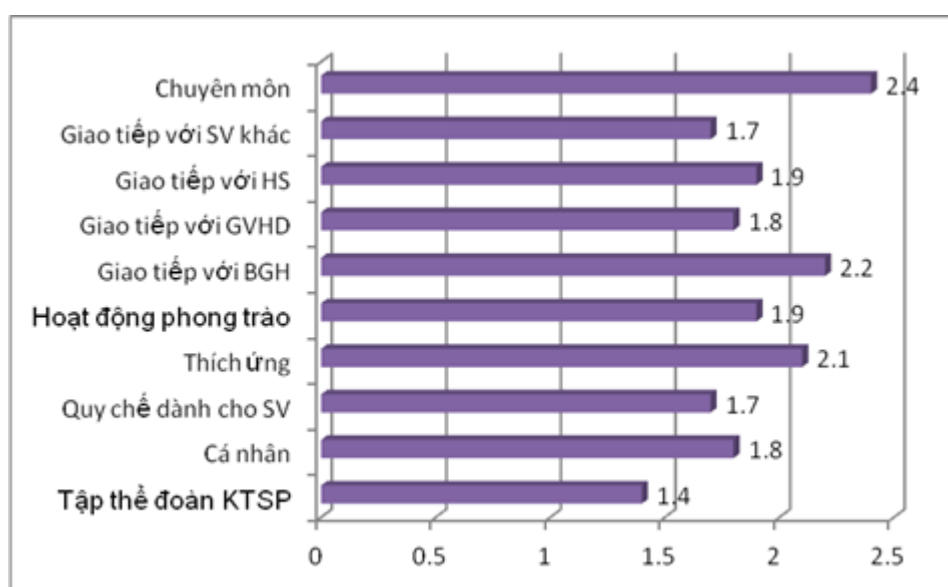
Những vấn đề sinh viên sinh viên gặp phải trong thời gian KTSP

Số liệu trên Biểu đồ 5 cho thấy vấn đề SV thường xuyên gặp phải nhiều nhất trong đợt KTSP vừa rồi là chuyên môn (2.4/5). Như đã trình bày ở trên, SV không có nhiều cơ hội quan sát lớp học thực tế của GVHD phụ trách. Đối với những SV có cơ hội quan sát thì lại thất vọng vì giáo viên đã không sử dụng những kỹ thuật, phương pháp theo yêu cầu của nhóm biên soạn sách giáo khoa và không có đầu tư nhiều cho giờ giảng mẫu. Đặc biệt là các em gặp nhiều khó khăn khi viết các bài báo cáo. Khoa Ngoại Ngữ của Trường ĐH Mở đã giao cho GVHD tại trường THPT toàn quyền đánh giá và cho điểm các bài báo cáo của SV, nhưng một số giáo viên vẫn còn lúng túng khi thực hiện công việc này. Đây là những nguyên nhân mà SV cho rằng chuyên môn là vấn đề mà các em gặp phải nhiều lần trong thời gian KTSP.

Vấn đề thứ hai là giao tiếp với Ban Giám hiệu, và điểm TBC chung cả sáu nhóm có mức độ thường xuyên là 2.2/5; trong đó có

một nhóm có điểm TBC cao nhất 3.8/5. Theo báo cáo của SV nhóm này, Ban Giám hiệu không thực hiện báo cáo chung về nhà trường. Do đó, khi viết báo cáo, SV đã sử dụng thông tin trên trang mạng của trường và các tập san trong thư viện trường. Nhưng khi nộp báo cáo, giáo viên cho rằng thông tin trong báo cáo của SV không chính xác và yêu cầu các em sửa lại trong năm lần. Vấn đề thứ ba có mức độ thường xuyên cao là khả năng thích

ứng với môi trường sư phạm, có điểm TBC cộng là 2.1/5. Kết quả khảo sát này hoàn toàn trùng khớp với kết quả nghiên cứu của tác giả Nguyễn Vĩnh Khương và cộng sự (2013) thực hiện trên 450 SV trường ĐHSP TP.HCM sau khi hoàn thành TTSP đợt một; nghĩa là SV ĐHSP cũng gặp phải các vấn đề như chuyên môn, giao tiếp và thích ứng thường xuyên hơn các vấn đề khác.



Biểu đồ 5. Những vấn đề sinh viên gặp phải trong thời gian KTSP

Hoạt động phong trào và giao tiếp với HS có điểm TBC tương đương (1.9/5). Như đã trình bày ở trên, có vài nhóm SV chỉ tiếp xúc HS trong bốn tiết dự giờ, còn một số khác khó khăn khi tham gia các hoạt động của trường THPT vì nhà xa; đa số những SV gặp khó khăn về mặt cá nhân là do ở xa trường KTSP (mức độ thường xuyên 1.8/5). Một số SV khó khăn khi giao tiếp với GVHD (TBC là 1.8/5) là do những giáo viên này hay so sánh các em với SV khóa trước hoặc với SV của ĐHSP TP.HCM; tuy nhiên có một nhóm GVHD rất tế nhị trong vấn đề này nên SV cảm thấy thoải mái trong giao tiếp và khi làm việc chuyên môn. Nhiều GVHD vẫn chưa nắm rõ nội dung và thời gian KTSP của SV ĐH Mở và đã áp dụng những quy định của SV thuộc ĐHSP TP.HCM. Kết quả là SV phải làm lại tất cả các báo cáo. Nguyên nhân của vấn đề này là

một lãnh đạo nhà trường cũng là trưởng ban chỉ đạo KTSP tại trường THPT đã quên hướng dẫn cho giáo viên trường mình mặc dù theo kết quả phỏng vấn trưởng đoàn (là giảng viên cơ hữu đại học mở) đã làm việc với đại diện ban chỉ đạo KTSP tại trường THPT và đã cung cấp đầy đủ thông tin về KTSP trước khi đưa SV đến trường THPT.

Mặc dù gặp phải những khó khăn về chuyên môn, giao tiếp và thích nghi với môi trường sư phạm trong bốn tuần KTSP tại trường THPT, đa số SV 90/91 (chiếm tỷ lệ 98.9%) đồng thuận rằng các em cần tham gia học phần KTSP tại trường THPT vào năm thứ ba trước học phần TTSP vào năm cuối. Chỉ có duy nhất một SV (tình nguyện tham gia phỏng vấn của tác giả) cho rằng Ban Giám hiệu Trường ĐH Mở và KNN nên xem xét lại việc cho SV đến các trường THPT để kiến tập bởi

vì theo SV này, em chẳng học được gì về chuyên môn, đặc biệt là về phương pháp giảng dạy. Ngoài ra, em SV tình nguyện này cho biết thêm mặc dù được trang bị rất nhiều phương pháp, kỹ thuật giảng dạy khác nhau nhưng khi đến trường THPT em chẳng thấy giáo viên áp dụng và chủ yếu giáo viên dạy theo truyền thống và điều đó đã làm cho em thất vọng.

5. Kết luận và đề nghị

Kết quả khảo sát cho thấy SV có phản ứng tích cực sau khi hoàn thành học phần KTSP tại các trường THPT. Sinh viên đã đánh giá khá tốt (trung bình cộng từ 4.3 đến 3.3/5) lợi ích của KTSP đối với việc hình thành và phát triển nhận thức, ý thức trách nhiệm tự rèn luyện bản thân theo yêu cầu nghề nghiệp và ý thức tổ chức kỷ luật của một giáo viên tương lai. Điều này cho thấy học phần KTSP đã đạt được mục tiêu về nhận thức. Hơn nữa, lợi ích của KTSP đối với kỹ năng giao tiếp và một số kỹ năng sư phạm chỉ ở mức trung bình và trung bình khá (Bảng 4). Dù vậy, có thể kết luận rằng KTSP cũng có ít nhiều ảnh hưởng tích cực với việc hình thành và phát triển những kỹ năng cần thiết của một giáo viên tiếng Anh bậc THPT. Lợi ích của KTSP đối với kiến thức chuyên ngành đạt từ mức trung bình khá đến cận khá. Đặc biệt là thông qua học phần KTSP, SV quen với nội dung, phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức lớp học tiếng Anh giúp cho SV trang bị được kiến thức, kỹ năng và ổn định tâm lý khi tiếp xúc với lớp học thực tế trong đợt TTSP vào năm thứ tư, và đây là một trong những mục tiêu chính của học phần KTSP. Ngoài ra, tác giả cũng tìm ra một số vấn đề mà SV thường xuyên gặp phải trong thời gian KTSP, trong đó có ba vấn đề có mức độ thường xuyên cao như chuyên môn, giao tiếp với Ban Giám hiệu và thích nghi với môi trường sư phạm ở THPT. Sau khi nghiên cứu kết quả khảo sát tổng hợp và kết quả của từng nhóm trường và ý kiến cá nhân của SV, tác giả rút ra một số kết luận sau đây:

- Đa số SV (98.9%) đều nhận ra lợi ích và

có phản hồi tích cực sau khi hoàn thành học phần KTSP tại các trường THPT.

- Mức độ lợi ích về mặt nhận thức, kỹ năng và kiến thức phụ thuộc rất nhiều vào trường THPT nơi tiếp nhận SV, đặc biệt là cách tổ chức và thực hiện những cam kết trong hợp đồng KTSP như phân công GVHD và thực hiện các báo cáo của Ban chỉ đạo tại trường THPT, sự nhiệt tình và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên trực tiếp hướng dẫn SV.
- Những vấn đề SV gặp phải trong thời gian KTSP phụ thuộc vào trường đoàn KTSP là giảng viên Khoa NN Trường ĐH Mở (bởi vì có một vài trường hợp khi SV đến trường THPT cả SV và GVHD đều không biết phải làm gì trong bao lâu trong đợt KTSP, và Ban chỉ đạo lại trách phía ĐH Mở đã không hướng dẫn cụ thể); Ban Chỉ đạo KTSP và năng lực chuyên môn của GVHD tại trường THPT.

Dựa trên kết quả khảo sát và ý kiến cá nhân mà SV cung cấp, tác giả có một số đề nghị nhằm giúp cho SV khóa 2013 đạt được nhiều lợi ích và tránh gặp phải những vấn đề trong đợt KTSP như sau:

- Khi soạn thảo hợp đồng KTSP, Khoa Ngoại Ngữ cần phải cân đối lại các khoản chi cho Ban chỉ đạo và người thực hiện báo cáo và phải ghi rõ là SV phải được nghe ba báo cáo theo đề cương KTSP như: (1) báo cáo về thực tế trường THPT và tình hình giáo dục tại địa phương; (2) báo cáo về công tác chủ nhiệm (hay giáo dục học sinh); và (3) báo cáo về công tác giảng dạy tại trường. Ngoài ra, cần phải có những điều khoản ràng buộc đối với đơn vị tiếp nhận SV nếu không thực hiện đúng những điều khoản đã cam kết bởi vì thực tế đợt KTSP vừa qua có nhiều trường đã không thực hiện các báo cáo, GVHD không dạy mẫu cho SV dự giờ, không sinh hoạt lớp cho SV dự giờ; nhưng vẫn được trả thù lao đầy đủ theo

- hợp đồng.
- Khoa Ngoại Ngữ nên chuẩn bị bộ hồ sơ KTSP cho từng SV kèm theo đề cương KTSP để giáo viên THPT tham khảo khi cần để tránh tình trạng đã xảy ra ở một số trường là GVHD đã đưa ra những yêu cầu đối với SV KTSP theo quy định của trường ĐHSPTP.HCM.
 - Đối với Trường Đoàn là giảng viên của KNN, cần phải nắm vững tất cả các

thông tin trong đề cương KTSP như thời gian, nội dung kiến tập và các biểu mẫu báo cáo. Trước khi đưa SV đến các trường THPT cần nhắc nhở SV những việc chính phải làm trong suốt thời gian KTSP để tránh những sự cố đã xảy ra trong đợt KTSP vừa rồi. Ngoài ra, trường đoàn phải thường xuyên liên lạc với SV trường nhóm để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bạch Văn Hợp (2007). *Quy chế thực tập sư phạm*. Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- Barócsi, S. (2007). The roles of observation in professional development in foreign language teacher education. *WoPaLP Vol. 1*, pp.125-144. Có thể truy cập tại địa chỉ: <http://langped.elte.hu/WoPaLParticles/W1Barocsi.pdf> . Ngày truy cập 27/01/2015.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2003). Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy- Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT ngày 01-08-2003 (Thứ Trưởng Đặng Huỳnh Mai ký).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15-08-2007 (Thứ Trưởng Bành Tiên Long ký).
- Bộ Giáo dục và đào tạo (2009). Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông - Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 (Thứ Trưởng Nguyễn Vinh Hiển ký).
- Devos, N.J. (2014). A framework for classroom observations in English as a Foreign Language (EFL) teacher education. *Journal of Language and Linguistic Studies*.10 (2),17-28. Có thể truy cập tại địa chỉ www.jlls.org Ngày truy cập 10/03/2015.
- Hoàng Trường Giang và cộng sự (2013). Chuẩn bị thích ứng trong việc giải quyết khó khăn khi thực tập tốt nghiệp của sinh viên-nhiệm vụ cần xác lập trong việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa trường sư phạm với trường phổ thông, mầm non. Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường, khoa sư phạm với các trường phổ thông, mầm non trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục sau 2015.*” Trường ĐHSPT Thái Nguyên.
- Khoa Ngoại Ngữ (2014). *Đề cương kiến tập sư phạm*. Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh.
- Lasagabaster D. và Sierra, J.M. (2011) Classroom observation: desirable conditions established by teachers. *European Journal of Teacher Education*. Vol 34(4) pp. 449-463. Có thể truy cập tại địa chỉ <http://www.tandonline.com> Ngày truy cập 10/03/2015.

- Lê Phước Lộc và cộng sự (2007). *Cẩm nang thực hành sư phạm*. Khoa Sư Phạm - Trường Đại học Cần Thơ.
- Lê Nguyễn Trung Nguyên (2008). Một số tiêu chuẩn đánh giá sinh viên sư phạm. Trong kỷ yếu “*Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các trường sư phạm Việt Nam*”. Viện Nghiên Cứu Giáo Dục, Trường ĐHSPTp. HCM. Có thể truy cập tại địa chỉ www.ier.edu.vn. Ngày truy cập 01/03/2015.
- Nguyễn Vĩnh Khương và cộng sự (2013). Thực trạng các vấn đề sinh viên trường ĐHSPTp.HCM gặp phải trong thực tập đợt 1 theo hình thức gửi thẳng - vài kiến nghị đối với trường đào tạo và trường thực tập. Trong Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các trường, khoa sư phạm với các trường phổ thông, mầm non trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục sau 2015.*” Trường ĐHSPT Thái Nguyên.
- Phạm Thị Minh Hạnh (2008). Định hướng xây dựng tiêu chí đánh giá các trường sư phạm Việt Nam. Trong kỷ yếu “*Xây dựng tiêu chuẩn chất lượng cho các trường sư phạm Việt Nam*”. Viện Nghiên Cứu Giáo Dục, Trường ĐHSPTp.HCM. Hồ Chí Minh. Có thể truy cập tại địa chỉ www.ier.edu.vn. Ngày truy cập 01/03/2015.
- Trần Tuấn Anh (2008). Quy trình TTSP: Những vấn đề và giải pháp (hay “Bệnh sử” và mấy liều thuốc đắng cho TTSP hiện nay). Trong Kỷ yếu *Công tác thực tập sư phạm ở các trường sư phạm*, chủ biên Phạm Xuân Hậu (2008), Trung tâm phát triển nghiệp vụ sư phạm-Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐHSPTp.HCM. Có thể truy cập tại địa chỉ www.ier.edu.vn. Ngày truy cập 10/03/2015.
- Võ Văn Chương (2008). Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm: vài suy nghĩ về thực trạng và giải pháp. Trong Kỷ yếu *Công tác thực tập sư phạm ở các trường sư phạm*, chủ biên Phạm Xuân Hậu (2008), Trung tâm phát triển nghiệp vụ sư phạm - Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐHSPTp.HCM. Có thể truy cập tại địa chỉ www.ier.edu.vn. Ngày truy cập 10/03/2015.